



KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT TRONG KÍ VIẾT VỀ THẾ GIỚI CỦA DI LÍ

ARTISTIC SPACE IN DI LI'S TRAVEL WRITINGS ABOUT THE WORLD

Nguyễn Minh Dương*

Trường Đại học Sài Gòn

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.43.343>

*Email: duongminh514@gmail.com

Ngày nhận bài: 13/11/2025

Ngày phản biện: 05/12/2025

Ngày duyệt bài: 01/06/2026

TÓM TẮT

Trong bức tranh đa sắc của văn học Việt Nam thời kỳ hội nhập, sự trỗi dậy của thể loại du ký và văn chương xê dịch đã mang đến những góc nhìn đầy mới mẻ về thế giới quan. Giữa dòng chảy năng động đó, Di Li được công chúng biết đến là một tên tuổi nổi bật của văn đàn Việt Nam đương đại có sức viết dồi dào và thành tựu ở nhiều thể loại khác nhau. Bằng ngòi bút sắc sảo và trải nghiệm phong phú của một người ưa khám phá, đặc biệt, nhà văn ghi dấu ấn rõ nét với thể loại kí. Việc giải mã các tầng mức không gian trong tác phẩm của cô không chỉ giúp hiểu rõ phong cách cá nhân mà còn hé lộ nhiều giá trị văn hóa sâu sắc. Dựa trên bình diện lý luận văn học hiện đại, bằng phương pháp nghiên cứu thi pháp kết hợp với các phương pháp cấu trúc hệ thống, phân tích tổng hợp, bài viết tìm hiểu đặc điểm không gian nghệ thuật trong sáng tác kí của tác giả. Quá trình khảo sát các văn bản tiêu biểu đã cung cấp một hệ thống dữ liệu sinh động về cách nhà văn kiến tạo thế giới nghệ thuật của riêng mình. Kết quả nghiên cứu cho thấy, không gian nghệ thuật trong kí của Di Li được thể hiện chủ yếu qua không gian thiên nhiên, sinh hoạt và văn hóa thế giới. Sự đan xen giữa cảnh sắc thiên nhiên bao la, nhịp sống đời thường đa dạng và chiều sâu của các nền văn minh đã tạo nên một bức tranh đa chiều, vượt ra khỏi những giới hạn địa lý thông thường. Kế thừa những nền tảng phân tích này, từ đó, bài viết hướng đến mục đích trọng tâm là làm rõ cảm quan thế giới của Di Li thể hiện qua không gian nghệ thuật trong thể kí, góp phần khẳng định vị thế và những đóng góp độc đáo của cô đối với sự phát triển của thể loại này trong tiến trình văn học đương đại.

Từ khóa: Di Li, không gian nghệ thuật, kí, thế giới

ABSTRACT

In the vibrant landscape of Vietnamese literature during the era of integration, the rise of travelogues and wanderlust literature has brought refreshing perspectives on global worldviews. Amidst this dynamic flow, Di Li is known to the public as a prominent name in contemporary Vietnamese literature, possessing prolific writing ability and achievements across various genres. With the sharp pen and rich experiences of an avid explorer, notably, the writer has made a distinct mark with the literary non-fiction genre. Decoding the spatial layers in her works not only elucidates her personal style but also reveals profound cultural values. Based on the foundations of modern literary theory, using the method of poetics research combined with systemic structure analysis and synthesis methods, this article examines the characteristics of artistic space in the author's literary non-fiction works. The process of rigorously surveying representative texts provided a vivid dataset on how the writer constructs her own artistic world. The research results indicate that the artistic space in Di Li's literary non-fiction is primarily expressed through the spaces of nature, daily life, and world culture. The intertwining of vast natural scenery, the diverse rhythm of everyday life, and the depth of global civilizations has created a multidimensional picture that transcends conventional geographical boundaries. Inheriting these fundamental analyses, consequently, the article aims at the central objective of clarifying Di Li's worldview as expressed through the artistic space within the literary non-fiction genre, thereby contributing to affirming her position and unique contributions to the development of this genre in the course of contemporary literature.

Keywords: artistic space, Di Li, literary non-fiction, world.

MỞ ĐẦU

Bước sang giai đoạn văn học sau năm 1986, thể loại kí đã có sự chuyển biến mạnh mẽ. Trong các vấn đề đa dạng của kí, không thể không nhắc đến cảm quan của nhà văn về thế giới. Đầu thế kỉ XXI, văn đàn Việt Nam đã chứng kiến sự lên ngôi của nhiều cây bút kí viết về thế giới. Có thể kể đến một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu như: Văn Cầm Hải với *Tây Tạng - giọt hoa trong nắng* (2005), *Trên dấu chim di thể* (2005); Ngô Thị giảng Uyên với *Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương* (2007), *Bánh mì thơm, cà phê đắng* (2010); Phan Quang với *Thơ thần Paris* (2010), *Bên mộ vua Tần* (2010); Dương Thụy với *Venise và những cuộc tình Dondola* (2011), Nguyễn Phan Quế Mai với *Từ tuyết đến mặt trời* (2011), *Hạt muối rong chơi* (2016); Huyền Chíp với *Xách ba lô lên và đi - Châu Á là nhà đừng khóc* (2012), *Xách ba lô lên và đi - Đừng chết ở Châu Phi* (2013); Trần Hùng John với *John đi tìm Hùng* (2012); Bùi Mai Hương với *Hẹn hò ở Châu Âu* (2013); Nguyễn Phương Mai với *Tôi là một con lừa* (2013), *Con đường hồi giáo* (2014); Đinh Hằng với *Quá trẻ để chết - Hành trình nước Mỹ* (2015), *Chân đi không mỏi - Hành trình Đông Nam Á* (2016); Phan Việt với *Bất hạnh như một tài sản* (2017);... Mỗi tác giả, với nền tảng tri thức, vốn sống và phong cách riêng, đã góp phần tạo nên những lát cắt độc đáo trong cách nhìn, cách cảm về thế giới.

Trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn Di Li, kí là một thể loại quan trọng, góp phần khẳng định phong cách và ghi dấu ấn trên văn đàn. Với giọng văn hiện đại, cá tính và đa sắc thái, Di Li tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt cho thể loại này, biến những câu chuyện đời thường thành cảm hứng nghệ thuật và gửi gắm nhiều bài học đến mọi người. Đặc biệt, những bài kí mà tác giả viết trong các chuyến đi vòng quanh thế giới, không chỉ giúp độc giả nhận ra một vùng đất lạ, mà còn cung cấp hiểu biết về văn hóa vùng miền, thể hiện sự sinh động của thế giới. Một số sáng tác kí về thế giới tiêu biểu của nhà văn như: *Đào thiên đường* (NXB Công an nhân dân, 2009), *Nụ hôn thành Rome* (NXB Dân trí, 2015), *Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ* (NXB Hội Nhà văn, 2017), *Bình Minh ở Sahara* (NXB Phụ nữ, 2018), *Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa* (NXB Lao động, 2019), *Nửa vòng trái đất uống một ly*

trà (NXB Lao động, 2019), *Cô đơn trên Everest* (NXB Hội Nhà văn, 2020)... Đây là những trang viết hấp dẫn, thú vị, có thể được xem là kim chỉ nan cho những ai yêu thích khám phá thiên nhiên, văn hóa, lịch sử của các quốc gia, dân tộc.

Khu biệt vào vấn đề bài viết, người viết nhận thấy đến hiện tại, chưa có công trình hay bài viết nghiên cứu nào đề cập cụ thể nội dung thế giới trong kí của Di Li cũng như đặc trưng của không gian nghệ thuật trong kí của tác giả. Có thể nói, vấn đề nghiên cứu về không gian nghệ thuật trong kí của Di Li để thể hiện cảm quan về thế giới còn là “khoảng trống khoa học” thu hút chúng tôi nỗ lực tìm hiểu. Việc tiếp cận sáng tác kí thông qua con đường không gian nghệ thuật cũng đồng thời là sự khẳng định tài năng và đóng góp của Di Li cho sự phát triển của thể loại kí Việt Nam đương đại.

1. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu, chúng tôi sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu như:

Phương pháp nghiên cứu thi pháp: không gian nghệ thuật là một phạm trù cơ bản của thi pháp học và được kiến tạo dựa trên quan niệm nghệ thuật của mỗi tác giả. Phương pháp nghiên cứu này được sử dụng với mục đích tiếp cận, khai thác các quan niệm nghệ thuật của tác giả khi miêu tả không gian trong kí của mình. Qua việc sử dụng phương pháp nghiên cứu này, người đọc nhận thức rõ hơn các đặc điểm nổi bật của không gian nghệ thuật trong kí của Di Li cũng như cảm quan thế giới được lồng ghép ở mỗi đặc điểm không gian.

Phương pháp cấu trúc - hệ thống: với phương pháp này, chúng tôi khảo sát, phân tích văn bản trong tính chỉnh thể, thống nhất cao độ từ chi tiết, yếu tố, bộ phận... đến hệ thống. Từ đó hệ thống hóa các biểu hiện về không gian nghệ thuật trong tác phẩm kí của Di Li.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: để tìm hiểu không gian nghệ thuật trong kí của Di Li, chúng tôi triển khai từng khía cạnh rồi đi sâu phân tích, xem xét từng phương diện của không gian thể hiện cảm quan thế giới qua các tác phẩm kí của nhà văn. Từ đó có những đánh giá và nhận định về vấn đề được nghiên cứu.

Qua việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu trên, người đọc có thể nhận diện được những

điểm đặc sắc trong không gian nghệ thuật để thể hiện cảm quan thế giới qua thể loại kí của nhà văn.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, các tác giả đã cắt nghĩa, lí giải về không gian nghệ thuật như sau: “*Không gian nghệ thuật chẳng những cho thấy cấu trúc nội tại của tác phẩm văn học, các ngôn ngữ tượng trưng, mà còn cho thấy quan niệm về thế giới, chiều sâu cảm thụ của tác giả hay của một giai đoạn văn học.*” (Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi, 2018, tr.161). Đối với tác phẩm kí, không gian nghệ thuật không đơn thuần là việc tái hiện lại những khung cảnh hiện thực hay xác định nơi chốn mà dưới ngòi bút sáng tạo tài hoa của người nghệ sĩ, nó được xây dựng như một phương tiện thẩm mỹ để thể hiện nội dung tư tưởng của tác phẩm.

Nhà văn Di Li luôn có ý thức trong việc lựa chọn nghệ thuật khắc họa không gian cho phù hợp và hiệu quả để thể hiện cảm quan thế giới trong kí. Từ đó, cô gửi gắm những thông điệp giản dị mà sâu sắc, ý nghĩa, góp phần tạo nên hiệu quả nghệ thuật cho mỗi tác phẩm. Nhiều tác phẩm được viết theo không gian hành trình, không gian được mở rộng biên độ liên tục. Bước chân của kẻ lữ hành chu du khắp các miền đất ở mọi châu lục xa xôi, cho thấy tầm nhìn, tầm hiểu biết, kiến thức phong phú và dồi dào. Soi chiếu từ không gian hành trình thế giới, chúng tôi xác định không gian nghệ thuật trong kí của Di Li có ba kiểu chủ yếu: không gian thiên nhiên, không gian văn hóa, không gian sinh hoạt. Không gian trong kí của nhà văn không chỉ mang đến hiểu biết cho người đọc về địa lí mà còn thể hiện suy nghĩ, cảm quan của tác giả trước hiện thực và cuộc sống nhân loại.

Không gian thiên nhiên thế giới

Viết về thế giới, kiểu không gian nghệ thuật nổi bật nhất trong kí của Di Li là không gian thiên nhiên. Là nhà văn say mê về đẹp ngoại cảnh, Di Li không bỏ lỡ bất cứ cảnh đẹp nào trên hành trình của mình. Nhà văn không chỉ thưởng ngoạn mà còn tái hiện một cách tinh tế khung cảnh thiên nhiên qua các thủ pháp nghệ thuật đa dạng.

Đầu tiên là không gian bao la, tráng lệ của đồi núi. Trong bài *Có đơn trên Everest*, ngọn núi Namtso ở Tây Tạng hiện lên qua ngôn từ giàu chất

hội họa: “*Nắng dần hừng lên cho tới mức chói chang. Nàng tiên nữ đã vén lớp mạng che mặt, để lộ ra lấp ló rồi rõ dần những gò đồi mơ hồ hư ảo. Núi ửng hồng quyến rũ, rồi thoáng chuyển màu tím... lớp rèm sương khói đã biến mất hoàn toàn, phô bày dãy núi phớt xanh phủ băng vĩnh cửu. Nắng rơi vào đỉnh tuyết khiến chúng ánh lên lóng lánh... Chỉ có xanh và trắng, ảo huyền và lấp lánh, mệnh mông và vô tận ở chốn tận cùng này.*” (Di Li, 2022, tr.194-195). Nhân cách hóa thiên nhiên thành một nàng tiên nữ khiến không gian trở nên có hồn, mềm mại và sống động. Kế tiếp, ngọn Everest được nhà văn tái hiện bằng bút pháp lãng mạn: “*Còn phía cuối con đường là Everest, lóng lánh và kiêu hãnh với chiếc khăn quàng cổ bằng mây trắng: Ngay cả mây cũng không thể bay cao hơn đỉnh núi này.*” (Di Li, 2022, tr.210). Hình ảnh gợi lên vẻ thanh cao, uy nghiêm và bất khả xâm phạm của không gian. Thiên nhiên không chỉ là cảnh quan mà trở thành một thực thể có linh hồn, tượng trưng cho đỉnh cao của cái đẹp và sức mạnh tinh thần con người. Trong bài *Đi qua biên giới*, núi Shishapangma lại được làm sống dậy qua thủ pháp liệt kê, so sánh với màu sắc biến ảo: “*Núi Shishapangma vẫn đổi màu hàng giờ theo hướng mặt trời: Xanh ghi vào buổi sớm, trắng biếc chớm ban trưa, vàng chói lúc chiều muộn, rực đỏ trong ánh tà và tím sẫm trước khi bóng tối tràn về. Lúc này những chỏm núi tuyết đang lấp lánh vẩy bạc giữa vân vi mây trời, và hồ Pekutso phẳng lặng như một tấm lụa xanh vắt ngang bình nguyên khô cằn. Sa mạc, núi tuyết và hồ nước mặn, ba mỹ cảnh ngoạn mục ấy điểm tô cho nhau, nghiêng mình ngưỡng mộ nhau trên độ cao chênh vênh 4600 mét.*” (Di Li, 2022, tr.237-238). Di Li đã chạm khắc vẻ đẹp của thiên nhiên rất kì công. Thiên nhiên hiện ra tuyệt đẹp đã cho thấy nghệ thuật miêu tả rất tinh xảo của tác giả.

Ngoài đồi núi, Di Li còn xây dựng thành công không gian cảnh biển, sông, hồ trong kí. Nhà văn sử dụng nghệ thuật so sánh để miêu tả vẻ đẹp của hồ Yamdrok: “*Từ trên đỉnh đèo, hồ Yamdrok giống một tấm voan lụa phẳng lặng và ngà ngọc vắt ngang dãy núi tím nhạt lơ lửng mây trắng.*” (Di Li, 2022, tr.191). Hồ nước được hình dung như một dải lụa mềm, vừa duyên dáng, nữ tính, vừa mang tính thẩm mỹ cao. Hay là hình ảnh hồ Namtso: “*Namtso là hồ nước mặn nên trông*

chẳng khác gì biển. Kéo đến 70 cây số, Namtso khiến bờ bên kia biến mất vào mây trắng. Nước chảy dài đến tận chân trời thành một đường thẳng ngang vô cực. Sóng vỗ ì oạp vào bờ cát. Nước hồ cũng giống như màu Địa Trung Hải, xanh lơ phía đằng xa, xanh lục ở khúc giữa và chuyển màu be sậm của cát khi ở sát bờ.” (Di Li, 2022, tr.193). Vẫn là nghệ thuật so sánh, liên tưởng, người đọc còn cảm nhận tâm hồn nghệ sĩ chan hòa cùng thiên nhiên của chủ thể. Trong bài *Đảo ngọc Đài Loan*, người viết không miêu tả hồ Nhật Nguyệt thông thường mà đặt nó trong mối tương quan cùng ký ức cá nhân: “*Đảo dập dềnh trong nước, mang lại chút sắc xanh tươi mát cho mặt hồ, nhưng không vì thế mà tôi thấy Nhật Nguyệt thêm được chút gì để sánh với hồ Núi Cốc, Đại Lải hay Hồ Tây.*” (Di Li, 2017, tr.192-193). Qua đó thấy được tài năng nghệ thuật và khả năng liên tưởng của tác giả.

Kế tiếp, không gian cây cối, hoa lá thế giới được Di Li khắc họa qua những hình ảnh đầy bình dị, gần gũi nhưng không kém phần màu sắc. Chẳng hạn, ở bài *Cổ Trấn*, nhà văn làm sống dậy sự trong trẻo, thơ mộng của những hàng liễu đất Lê Giang - Trung Hoa: “*Liễu mềm mại bên đường lát gạch, liễu yếu kiều giữa sân vườn, và nghiêng mình cùng những ngôi nhà thơ mộng đang soi bóng xuống dòng Nhĩ Hải.*” (Di Li, 2017, tr.168). Hay là hình ảnh khu rừng lá kim của Nepal hiện lên giàu màu sắc hội họa nhờ phép liên tưởng tinh tế: “*Những bãi cỏ lưng chừng núi chen giữa những bụi cây lốm đốm hoa dại tạo thành một tấm thảm nên thơ cho bức tranh huyền ảo. Rừng lá kim trùng điệp phủ kín những dãy núi đằng xa, khiến chúng đổ sắc điệp lục lên cả ngọn thác ánh bạc. Con đường rực nắng bỗng thâm tối, màu của cổ tích. Tôi sẽ không bao giờ quên được những khu rừng này, cho đến chết.*” (Di Li, 2022, tr.239). Còn với việc sử dụng nghệ thuật liệt kê và tương phản, Di Li một lần nữa họa lại bức tranh phong cảnh Hàn Quốc đầy thơ mộng trữ tình qua bài *Mùa thu ở Seoul*. Hoa lá hiện lên đẹp đẽ, sinh động, đầy mê hoặc: “*lá cây đủ màu sắc tràn ngập hai bên đường. Lá cây màu đỏ, tím, nâu, vàng, cam, hồng, xanh mạ là một cảnh sắc rực rỡ biểu tượng cho mùa thu Hàn Quốc... Khi mùa đông đến, những tán cây sặc sỡ sum xuê sẽ rụng sạch bách không còn một chiếc lá nào để nhường lại những cảnh khắng khiu tro*

trội phủ đầy tuyết trắng.” (Di Li, 2009, tr.126).

Đặc biệt, thể hiện cảm quan thế giới trong kí, người đọc dễ nhận ra không gian thiên nhiên thường gắn với tâm trạng, cảm xúc, nỗi niềm của tác giả. Miêu tả không gian thung lũng Owakudani trong *Mùa thu lên núi Phú Sĩ*, Di Li thể hiện cảm xúc tò mò, thích thú, kinh ngạc: “*Đứng từ dưới đã thấy những cột khói trắng bốc hơi từ nhiều điểm trên sườn núi. Đó là những vũng nước nóng từ mạch suối ngầm trong khu vực núi lửa.*” (Di Li, 2018, tr.291). Miêu tả không gian sa mạc *Bình minh ở Sahara*, nhà văn cho thấy sự thư thái, yên bình, nhẹ nhõm trước khoảnh khắc trắng lên giữa không gian tĩnh lặng và trong trẻo: “*Cát cứ mềm mịn dần đi và sỏi rậm biến mất. Trăng bắt đầu lên cao. Không khí mát lạnh đến vô cùng.*” (Di Li, 2018, tr.186). Hay khi viết về hòn đảo Santorini, tác giả lại không ngại ngần bày tỏ sự thất vọng, hoang mang trước tính khắc nghiệt của tạo hóa: “*Nhìn từ xa, hòn đảo chẳng có gì ấn tượng ngoài những vách đá dựng đứng, rồi tôi chẳng hiểu những ngôi nhà xinh đẹp có thể nằm ở đâu trên hòn đảo hiểm trở giống như dành cho tội nhân lưu đày này.*” (Di Li, 2015, tr.46-47). Sự giao hòa giữa cảnh và tình tạo nên một bức tranh thấm đẫm cảm xúc, làm nổi bật cái nhìn riêng của người nghệ sĩ đối với thế giới.

Có thể nói, cách Di Li xây dựng không gian thiên nhiên không cầu kì, trau chuốt mà giản dị, tự nhiên, góp phần quan trọng trong thể hiện cảm quan thế giới của tác giả. Theo bước chân người viết, khung cảnh thiên nhiên thế giới được khắc họa tỉ mỉ và đầy cảm xúc qua việc vận dụng hiệu quả các yếu tố nghệ thuật như so sánh, nhân hóa, liệt kê, từ láy, gọi tả... Qua đó, góp phần cho thấy tài năng nghệ thuật của tác giả.

Không gian sinh hoạt thế giới

Bên cạnh không gian thiên nhiên, nhà văn còn chú trọng khắc họa không gian sinh hoạt đời sống với những góc quay đa chiều, cận cảnh, sắc nét trong kí. Không gian sinh hoạt có tác dụng làm nền cho cuộc sống con người, bổ sung nội dung cho câu chuyện, góp phần cho thấy cảm quan thế giới của nhà văn.

Bằng nghệ thuật miêu tả từ trong ra ngoài, từ xa đến gần cùng thủ pháp liệt kê, so sánh, Di Li đã làm hiện hữu một không gian sắc nét, sống động

của nơi chốn sinh sống như: làng mạc, nhà cửa, chung cư, phố xá... Trong *Khiêu vũ giữa quảng trường Athens*, làng Anafiotika hiện lên qua nghệ thuật đối sánh với những vùng miền khác, nhằm làm nổi bật nét riêng biệt, độc đáo của Hy Lạp: “Làng Anafiotika đẹp như tranh vẽ, và đặc biệt yên tĩnh đến độ người ta ngỡ đâu nó đã không còn người ở.” (Di Li, 2015, tr.28), “Ngôi làng tí hon là một tập hợp của những ngôi nhà nằm lơ lửng cao thấp theo địa hình không bằng phẳng của đất đồi... Tất cả những ngôi làng trên đất nước Hy Lạp đều mang một vẻ kỳ bí trái ngược với văn hóa nông thôn ở hầu hết các vùng miền khác.” (Di Li, 2015, tr.29). Hay ở Santorini, làng Oia trở nên chân thực, sống động qua việc sử dụng ngôn từ giàu chất tạo hình: “Oia là một ngôi làng dễ thương bậc nhất, thể hiện khiếu thẩm mỹ tinh tế của các chủ nhân, mà chỉ riêng cách kết hợp màu sắc của họ đã vô cùng lịch lãm. Ở đây ngoài sắc trắng và xanh lam dịu mát thì màu gạch non, hồng và be cũng thịnh hành. Kiến trúc ở Santorini không theo một logic nào về mặt hình học, vì chúng chỉ giống nhau ở các đường lượn tròn và những gờ tường không vuông vức mà người xây nhà thời hiện đại cố ý để từ từ cho mềm mại, giống như người Hy Lạp cổ đã từng trát vữa bằng tay, vữa có đến đâu đắp đến đấy nên những vết lam nham vẫn còn nguyên, phô bày một nét lãng mạn, đáng yêu và nên thơ.” (Di Li, 2015, tr.56). Bên cạnh làng mạc là không gian của những tòa chung cư cao tầng. Trong *Szentendre - Người anh em kết nghĩa của Hội An*, Di Li chú tâm mô tả tòa nhà Hundertwasser đầy hiện đại: “các tầng trên của khu chung cư với 52 căn hộ vẫn có người ở như thường còn tầng trệt là quán bar, cà phê, phòng tranh và bảo tàng Hundertwasser. Còn vách tường ư? Đó là một công trình nghệ thuật kỳ lạ không theo trật tự nào với những đường lượn, những lối lồi, xiên xẹo, những đa vật liệu và đa màu sắc.” (Di Li, 2017, tr.109). Tác giả đã sử dụng nghệ thuật liệt kê, tả thực để cho thấy không chỉ là nơi để ở, nó còn là biểu tượng của sự tự do sáng tạo và tư duy thẩm mỹ của con người.

Cùng với đó, những trang viết của Di Li còn tập trung tái hiện không gian phục vụ đời sống thường nhật của con người trên thế giới. Đó là những nhà hàng, quán ăn, nhà hát, công viên, bảo tàng, khách sạn, trường học, bệnh viện... Trong

Colombo - những con đường ven biển, tác giả sử dụng thủ pháp so sánh độc đáo và giọng văn hóm hỉnh để làm nổi bật nét khác biệt của không gian bệnh viện Hà Lan: “Bệnh viện ư? Ngôi nhà cầu kỳ mái ngói đỏ hồng pha trắng giữa ngã năm đường trông như một phần cung điện có lẽ được để lại từ những người Hà Lan. Bệnh nhân ở trong ấy cũng nhanh khỏi ốm, chắc thế.” (Di Li, 2018, tr.216). Còn bài kí *Ma trận ở Marrakesh* là sự ghi chép lại không gian cổ kính của khách sạn Riad Dar El Aila: “Riad Dar El Aila là một căn nhà cổ tận dụng lại kiến trúc nguyên bản để làm hotel, và chỉ riêng tham quan khách sạn thôi cũng đã hết nửa chiều.” (Di Li, 2018, tr.155). Tương tự, không gian nhà hàng Botin cũng hiện lên sống động trên trang kí *Nhà hàng cổ nhất thế giới* chỉ thông qua vài chi tiết chọn lọc: “Bốn tầng gác của nhà Botin được ốp gỗ sậm màu từ sàn lên đến trần. Chỗ ngồi không lấy gì làm rộng rãi, có lẽ chẳng thể kỷ thứ 16 cũng không mấy người có nhu cầu đi ăn nhà hàng như bây giờ.” (Di Li, 2019, tr.214). Nhờ sự kết hợp giữa miêu tả cụ thể và liên tưởng, tưởng tượng, giọng điệu hài hước, hóm hỉnh, Di Li đã biến một địa điểm ẩm thực trở thành biểu tượng của dòng chảy văn hóa và thời gian.

Đặc biệt, tại nhiều quốc gia, hình ảnh chợ trở thành biểu tượng cho không gian sinh hoạt. Đó là nơi diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán của người dân. Bằng những tìm hiểu công phu, Di Li đã chia sẻ với bạn đọc về sự tồn tại, phát triển và đặc sắc của nhiều phiên chợ trên thế giới. Tại phần cuối của bài kí *Paris - thiên đường Châu Âu*, nhà văn nhắc đến chợ quê vùng biên giới: “một hội chợ nông thôn được chăng dù rục rờ đông chật người. Chao ơi là kẹo, là đồ chơi, là bò gà lợn. Dưới những chiếc dù xòe rộng là các khay kẹo to đủ màu sắc, hình thù ngộ nghĩnh... Đường như hội chợ này sinh ra là để vui vẻ, không nhằm mục đích bán buôn.” (Di Li, 2009, tr.223-224). Nhịp câu ngắn, liệt kê liên tiếp, điệp cấu trúc “là... là...” tạo nên nhịp điệu dồn dập, rộn ràng, gợi cho người đọc cảm giác như đang đi giữa không gian tấp nập của hội chợ. Không chỉ là chợ ngày, mà chợ đêm cũng mang trong mình một sức sống riêng. Trong câu chuyện *Tam giác vàng*, Di Li sử dụng nghệ thuật tương phản đối lập để khắc họa khung cảnh nhộn nhịp của chợ đêm Thái Lan: “Night Bazaar ban ngày là một con phố tẻ nhạt, tầm thường nhưng

khi đêm về thì trở thành ngôi sao. Hàng nghìn ki ốt dựng hai bên bán đủ thứ quần áo, khăn quàng, giày dép tầm tầm và đồ lưu niệm.” (Di Li, 2017, tr.211). Qua mỗi câu chữ, nhà văn đã dựng lên không gian phiên chợ với sự phong phú của các mặt hàng được bày bán và sự đông vui tấp nập của người tham gia. Vẫn tiếp tục là nghệ thuật tương phản, nhưng trong bài *Mâu thuẫn ở New Delhi*, Di Li lại miêu tả khung cảnh hoàn toàn khác của chợ tại Ấn Độ: “Bên cạnh những khu biệt thự sang trọng bậc nhất, những đại lộ tráng lệ thì các khu ổ chuột và chợ tạm rách rưới vẫn tồn tại ngay trong lòng thành phố, ngay bên nách những hào nhoáng. Người Ấn có cách bán hàng lạ và xin tiền cũng lạ.” (Di Li, 2015, tr.246). Xây dựng không gian chợ trong tác phẩm, Di Li không đơn thuần giới thiệu về một hoạt động, mà còn cho thấy tài nghệ của tác giả trên phương diện chọn lựa chi tiết tiêu biểu, tả ít gợi nhiều, lột tả được thần thái của cảnh vật.

Qua nghệ thuật khắc họa không gian sinh hoạt, Di Li đã cung cấp cái nhìn toàn diện về đời sống của con người thế giới. Với óc quan sát tinh tế cùng những phân tích công phu, giọng kể khách quan, nhà văn đã tái hiện chân thực và làm nổi bật đời sống của nhiều vùng miền trên thế giới.

Không gian văn hóa thế giới

Cùng với không gian thiên nhiên và sinh hoạt, trang kí của Di Li còn mang đậm nét không gian lịch sử văn hóa. Qua các thủ pháp nghệ thuật đặc trưng, không gian văn hóa hiện lên là biểu tượng cho giá trị tinh thần to lớn, minh chứng cho cội nguồn và văn minh phát triển của nhân loại.

Trước hết, Di Li chú trọng xây dựng không gian của các công trình kiến trúc, điêu khắc, di tích lịch sử. Trong bài *Istanbul! Istanbul!*, nhà văn mô tả giáo đường dưới lòng đất Yerebatan bằng số liệu cụ thể và sử dụng hàng loạt từ láy: “Xuống đến nơi, tất thấy đỉnh ninh đây là cung điện thật sự với 336 cây cột chống trần vĩ đại bằng đá cẩm thạch và granite. Đèn thấp lung linh phản chiếu lên mặt nước và những hành lang cột trụ khiến người ta có cảm giác đang ở trong một kho báu bí mật, một cung điện cổ xưa đã bị chôn vùi trong lòng đất. Tiếng róc rách, tiếng rỏ giọt từ trần nhà xen lẫn rì rầm thâm sâu tạo thành một tập hợp thanh âm ngoạn mục.” (Di Li, 2015, tr.101-102).

Không gian được cảm nhận bằng thính giác, thị giác và cả xúc giác, cách liệt kê liên tiếp cũng góp phần tạo ra hiệu ứng tráng lệ và kì bí. Mục đích của nhà văn khi xây dựng không gian văn hóa không chỉ nhằm giới thiệu tri thức mà quan trọng hơn là để tái dựng lại cuộc sống con người. Chẳng hạn trong bài *Đường tuyết*, hình ảnh bức tường Berlin của Đức gợi lên sự đổi thay tất yếu của lịch sử: “bức tường lưng danh từng dài 160km nằm bên bờ sông lộng gió giờ cũng chỉ còn một đoạn ngắn, còn phần lớn đã bị phá hủy. Nhìn bức tường ngăn thô sơ giống hệt bất kỳ bờ rào quây nhà máy hay khu công nghiệp nào, giờ phun đầy hình Graffiti sặc sỡ, khó hình dung nó đã từng mang lại nhiều ai oán đến thế.” (Di Li, 2018, tr.58). Qua thủ pháp đối lập, không gian hiện lên như một biểu tượng, chứa đựng ký ức dân tộc, minh chứng cho sự đổi thay giữa quá khứ và hiện tại, giữa thương tổn và hồi sinh.

Ngoài ra, Di Li còn tái hiện không gian văn hóa tâm linh trong kí của mình. Đó là cuộc sống trong cung điện Kumari qua bài *Kumari - nữ thần bên ô cửa sổ*. Nhà văn đưa người đọc nhập vào không gian của tín ngưỡng huyền ảo nhưng đầy chân thực: “Đó là một công trình cổ ba tầng lợp ngói, sơn trắng với hai bức tượng sư tử đá đứng châu ở lối vào. Sân trong rộng rãi, tường xây gạch đỏ bóng lộn, các ô cửa sổ và cửa ra vào bằng gỗ đen được chạm khắc tinh xảo với lối hoa văn họa tiết và phù điêu các vị thần... Nhưng ô cửa sổ vẫn trống không, bên trong là một khoảng tối bí ẩn chứa đựng những câu chuyện li kỳ, thần thoại đã được truyền tụng hết năm này đến năm khác, qua bao thế kỷ.” (Di Li, 2022, tr.301). Tác giả vận dụng ngôn ngữ của hội họa và điêu khắc, gợi nên một công trình vừa đồ sộ, cân đối, vừa thiêng liêng, trang nghiêm và đầy huyền bí. Hay không gian sông Hằng cũng hiện lên đầy màu nhiệm qua câu chuyện *Bình minh trên sông Hằng*: “Sông Hằng vì thế được coi là một con sông đầy rẫy linh hồn.” (Di Li, 2022, tr.88), “sông Hằng tự ngàn đời đã song hành cùng nền văn minh Ấn Độ để làm nên một bề dày văn hóa đáng ngưỡng mộ của xứ sở này.” (Di Li, 2022, tr.90). Sử dụng nghệ thuật biểu tượng hóa không gian và giọng điệu ngợi ca, Di Li đã tôn vinh sông Hằng là nơi chứa đựng giá trị tinh thần bền vững của Ấn Độ. Trong bài *Theo dấu chân Đường Tăng*, vườn Lâm

Tỳ Ni lại hiện lên là sự kết hợp giữa vẻ đẹp truyền thống và hiện đại qua nghệ thuật gợi tả chân thực, dễ hiểu: “*Vườn Lâm Tỳ Ni tựa một khu resort tôn giáo, với những vườn cây lộng lẫy, những con đường trải nhựa phẳng lì len giữa rừng thưa và không khí trong vắt không nhuộm bụi trần.*” (Di Li, 2022, tr.74). Qua so sánh, Di Li gửi gắm tinh thần ngưỡng mộ, trân trọng những không gian thiêng liêng. Tôn giáo không còn khép kín mà hòa vào đời sống đương đại, nhẹ nhàng, thanh khiết, gần gũi với con người.

Tiếp nối mạch cảm hứng xây dựng không gian văn hóa thế giới, Di Li còn thể hiện tài năng trong khắc họa không gian văn hóa ẩm thực. Trong *Vị làng*, chính không gian Đường Lâm đã góp phần tạo cho những món ăn mang một nét riêng: “*vốn đã đậm đà trong mùi tương nồng nàn tỏa ra từ những vại ủ giữa sân nhà, trong vệt nắng lấp lánh xuyên qua những dây tóc tiên, trong mềm mại rơm rạ tời trên bánh xe lăn qua ngõ nhỏ*” (Di Li, 2019b, tr. 179). Việc liệt kê các chi tiết “mùi tương”, “vệt nắng”, “rơm rạ” khiến không gian trở nên sinh động, chân thực, kết hợp cùng ẩn dụ chuyển cảm giác “vị làng”, cho thấy sự giao thoa giữa cảm xúc và không gian. Cũng bởi không gian văn hóa ẩm thực, đã tạo nên một đặc trưng của Sài Gòn, khiến nhà văn day dứt: “*những quán cà phê rộng lớn trong con ngõ vắng tanh toàn biệt thự và hoa giấy... Sài Gòn lưu luyến của những chiều đang rực nắng bỗng tối sầm vì mưa, và nước sẽ rỏ tí tách trên những viên cuội trắng trong sân một quán cà phê vườn ngoại ô*” (Di Li, 2019b, tr. 264). Đến nơi đây, con người có cảm giác yên ả, thanh bình. Không gian văn hóa ẩm thực khiến cuộc sống của mỗi chúng ta như trôi chậm lại.

Qua nghệ thuật khắc họa không gian văn hóa thế giới trong kí, Di Li đã tái hiện sắc nét, đầy đủ chiều sâu văn hóa ẩn sau mỗi vùng đất, khẳng định năng lực thẩm mỹ tinh tế và tài năng nghệ thuật của mình.

KẾT LUẬN

Tóm lại, không gian nghệ thuật được khắc họa trong kí của Di Li vừa có sự khách quan khi phải tuân thủ đặc trưng thể loại, vừa mang đậm dấu ấn chủ quan của nhà văn. Từ không gian hành trình, tác giả dày công chọn lựa không gian thiên nhiên, sinh hoạt và văn hóa để mang đến cho người đọc những thông tin thú vị, cần thiết. Đồng thời, mỗi một kiểu không gian xuất hiện đều góp phần thể hiện cảm quan thế giới của người viết thông qua việc lựa chọn các biện pháp tu từ, nghệ thuật chọn lọc từ ngữ, chi tiết, miêu tả, trần thuật... Từ đó, không gian nghệ thuật không những gắn bó mật thiết với cái nhìn thế giới mà còn chứng tỏ được tài năng viết lách, xử lí độc đáo của nhà văn Di Li. Các dấu hiệu không gian nghệ thuật được phát hiện, khám phá và lí giải có ý nghĩa đặc biệt, góp phần khẳng định tài năng nghệ thuật của người cầm bút và sức sống mãnh liệt của tác phẩm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Di Li. (2009). *Đảo thiên đường*. NXB Văn học.
- Di Li. (2015). *Nụ hôn Thành Rome*. NXB Dân trí.
- Di Li. (2017). *Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ*. NXB Hội nhà văn.
- Di Li. (2018). *Bình minh ở Sahara*. NXB Phụ nữ.
- Di Li. (2019a). *Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa*. NXB Lao động.
- Di Li. (2019b). *Nửa vòng trái đất uống một ly trà*. NXB Lao động.
- Di Li. (2022). *Cô đơn trên Everest*. NXB Hội nhà văn.
- Lê, B. H., Trần, Đ. S., & Nguyễn, K. P. (2018). *Từ điển thuật ngữ văn học*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn, T. T. T. (2022). Di Li và những đóng góp cho du ký Việt Nam đương đại. *Tạp chí Khoa học Đại học Phú Yên*, (29).
- Trần, N. T. (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục.